

HƯỚNG DẪN
Quy trình kỹ thuật gieo cấy lúa Mùa năm 2025

Căn cứ Quy trình thâm canh lúa Mùa năm 2025 của Phòng NN&PTNT huyện Nghĩa Hưng và Lịch lấy nước để phục vụ sản xuất vụ Mùa năm 2025 của Công ty TNHH 1 thành viên KTCTTL huyện Nghĩa Hưng, Ban Nông nghiệp xã xây dựng Quy trình kỹ thuật gieo cấy lúa Mùa năm 2025 như sau:

1. Cơ cấu giống và mùa vụ

a) Cơ cấu giống

+ Lúa lai: 10% diện tích, cấy trên các chân ruộng trũng, ruộng nhiễm chua, phèn, mặn và những diện tích có nguy cơ bị ngập úng. Sử dụng giống Bắc ưu 903 kháng bạc lá.

+ Lúa thuần: 90% diện tích. Lựa chọn sử dụng các giống chịu úng, ít nhiễm rầy, nhiễm nhẹ bệnh bạc lá và có chất lượng cao trong số các giống sau: Hạt ngọc 9, Đài thơm 8, ST 24, ST 25, Nếp 97, Nếp Cô Tiên...

*** Lưu ý:**

- Mỗi hộ nông dân chỉ lựa chọn, sử dụng 1 hoặc 2 giống. Hạn chế tối đa sử dụng giống **Bắc thơm số 7** (vì là giống nhiễm nặng bệnh lùn sọc đen, bạc lá, rầy và chịu úng, chống đổ kém).

- Ở khu vực bị ảnh hưởng bởi đèn đường cao áp chiếu sáng vào ban đêm không nên trồng lúa cảm quang và các giống mẫn cảm với quang chu kỳ (các giống lúa nếp đặc sản, nếp Đài Loan...). Có thể sử dụng một trong các giống lúa thuần sau: BC15 kháng đạo ôn, ĐH 12...

b) Cơ cấu mùa vụ

*** Gieo mạ nền cứng:**

+ Thời gian ra giống: 28-29/6/2025 (tức ngày 04-05/6 Âm lịch).

+ Thời gian gieo mạ: 02-03/7/2025 (tức ngày 08-09/6 Âm lịch).

+ Thời gian cấy lúa: 13-15/7/2025 (tức ngày 19-24/6 Âm lịch).

*** Gieo sạ:**

(Chỉ gieo sạ ở những cánh đồng tiêu thoát nước tốt và ở những nơi nông dân đã có kinh nghiệm gieo sạ).

+ Thời gian ra giống: 08-10/7/2025 (tức ngày 14-16/6 Âm lịch).

+ Thời gian sạ: 13-15/7/2025 (tức ngày 19-24/6 Âm lịch).

*** Trà mạ dự phòng:** 10% diện tích gieo cấy

2. Mật độ cấy

- + Lúa lai: Cây 28 - 30 khóm/m², cây 2 - 3 dảnh/khóm.
- + Lúa thuần: Cây 30 - 33 khóm/m², cây 3 - 4 dảnh/khóm.
- + Gieo sạ: Sử dụng ~1,0 kg giống/sào.

3. Lấy nước làm đất

- Lấy nước để cày lật đất **từ ngày 25/6/2025**.
- Tiến hành làm đất ngay sau khi đã thu hoạch và lấy đủ nước. Huy động tối đa máy cày, bừa để đẩy nhanh tiến độ.

4. Sử dụng phân bón

Nguyên tắc: Bón phân cân đối NPK, giảm lượng phân đạm so với vụ xuân; bón lót và thúc sớm ngay từ đầu vụ. Hạn chế sử dụng phân đơn, nên sử dụng phân NPK cao cấp do HTX cung ứng.

* *Lượng phân bón đầu tư cho 1 sào (360 m²) như sau:*

- Phân chuồng, phân xanh, xác thực vật đã ủ hoai mục: 300 - 400 kg hoặc phân hữu cơ vi sinh: 20 - 30 kg.
- Lượng phân bón vô cơ:
 - + Phân đơn:
 - Lúa lai: (8 - 9) kg urê + (15 - 20) kg lân super + 6 kg kali.
 - Lúa thuần: (6 - 7) kg urê + (15 - 20) kg lân super + 5 kg kali.
 - Lúa đặc sản: (4 - 5) kg urê + (15 - 20) kg lân super + 5 kg kali.
 - + Phân NPK (13-13-13) kết hợp với phân đơn:
 - Lúa lai: 18 - 20 kg NPK + 3 kg urê + 2 kg kali.
 - Lúa thuần: 13 - 15 kg NPK + 2 - 3 kg urê + 2 kg kali.
 - Lúa đặc sản: 13 - 15 kg NPK.
 - + Phân NPK (5-10-3 hoặc 5-12-3) kết hợp với phân đơn:
 - Lúa lai: 25 kg NPK + 5 kg urê + 4 kg kali.
 - Lúa thuần: 25 kg NPK + 4 kg urê + 4 kg kali.
 - Lúa đặc sản: 25 kg NPK + 1,5 kg urê + 4 kg kali.

* **Cách bón phân cho lúa cấy:**

- **Đối với phân đơn:**
 - + Bón lót: 100% phân chuồng + 100% phân lân + 40-50 % lượng phân đạm (Bón trước bừa lần cuối).
 - + Bón thúc lần 1 (sau cấy 7-10 ngày): Bón hết lượng đạm còn lại + 50% lượng Kali.
 - + Bón thúc lần 2 (khi lúa đứng cái làm đòng): Bón hết lượng Kali còn lại.

- **Đối với phân NPK hỗn hợp:** *Khuyến cáo nên sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất áp dụng cho từng loại NPK; người dân có thể tham khảo công thức bón như sau:*

+ Bón lót: 100% lượng phân hữu cơ + 100% lượng phân hỗn hợp NPK (chuyên lót);

+ Bón thúc 1 (sau cấy 7-10 ngày): 100% lượng phân hỗn hợp NPK (chuyên thúc) + bón 100% lượng đạm Urê + 50% lượng phân Kali.

+ Bón thúc 2 (khi lúa đứng cái, làm đồng): bón hết lượng phân còn lại.

*** Cách bón phân cho lúa gieo sạ:**

- Bón lót: Toàn bộ phân chuồng, phân vi sinh và phân lân + 30 % lượng phân đạm (thực hiện bón lót sâu).

- Bón thúc:

+ Thúc lần 1: Khi lúa 2,0 - 2,5 lá: Bón 20% lượng đạm Urê;

+ Thúc lần 2: Khi lúa 5 - 6 lá: Bón 50% lượng Urê + 50% lượng kali.

+ Thúc lần 3: Khi lúa 7,5 - 8 lá: Bón hết lượng kali còn lại.

5. Chế độ nước

- Đối với lúa cấy: Thời kỳ lúa mới cấy và chăm sóc: Giữ mực nước nông thường xuyên; Từ cuối thời kỳ đẻ nhánh hữu hiệu (trung tuần tháng 8): Tiến hành rút nước lộ ruộng trong thời gian từ 10 - 15 ngày để không chế đánh để muộn vô hiệu và hạn chế khả năng lây lan của các đối tượng sâu bệnh.

- Đối với lúa gieo sạ: Khi mới gieo chỉ để nước ở rãnh khoảng 7 - 10 ngày; Khi lúa 2 - 3 lá giữ nước 1 - 2 cm; Khi lúa đủ số đánh cơ bản (350 - 400 danh/m²) tiến hành rút nước lộ ruộng. Khi lúa phân hoá đồng, đưa nước trở lại, giữ nước đến khi lúa chín đỏ đuôi thì tháo cạn nước để thu hoạch.

6. Phòng trừ dịch hại

- Đối với lúa gieo sạ: Trừ cỏ là biện pháp kỹ thuật bắt buộc cho lúa gieo sạ. Sử dụng thuốc trừ cỏ chuyên dùng cho lúa gieo sạ.

- Chủ động phòng bệnh lùn sọc đen và bạc lá lúa bằng việc lựa chọn, sử dụng giống ít nhiễm rầy và bạc lá; Áp dụng phương thức thâm canh lúa cải tiến (SRI): Mật độ cấy hợp lý, bón phân cân đối, bón lót sâu, bón thúc sớm, quản lý nước chặt chẽ và bổ sung phân hữu cơ để tạo dần lúa khỏe. Tăng cường kiểm tra đồng ruộng, phát hiện và hướng dẫn nông dân phòng trừ kịp thời các đối tượng sâu bệnh theo nguyên tắc “4 đúng”.

- **Phòng trừ lúa cỏ:** Vệ sinh đồng ruộng và kênh mương để hạn chế sự lây lan của lúa cỏ từ vùng này sang vùng khác qua khâu thu hoạch và nguồn nước. Tăng cường điều tra phát hiện để nhổ bỏ, khử lẫn, tiêu hủy triệt để lúa cỏ, không để lúa cỏ trên ruộng, bờ ruộng, kênh mương, diệt nguồn lây lan cho vụ sau.

- Tập trung phòng, chống bệnh lùn sọc đen có nguy cơ phát sinh gây hại trên diện rộng; Áp dụng tổng hợp các biện pháp như tăng cường điều tra, thu thập mẫu rầy, mẫu lúa giám định virus gây bệnh; vệ sinh đồng ruộng, tiêu diệt ký chủ phụ

của bệnh trên lúa chết, cỏ dại; Phun trừ rầy tiến chân mạ, phòng trừ triệt để rầy lưng trắng (rầy lúa 4) ngay từ đầu vụ, phát hiện sớm và nhổ vùi cây bệnh...

- Quan tâm theo dõi, phòng trừ các đối tượng dịch hại sau:

+ Chuột: Diệt chuột trong suốt vụ; đầu vụ phải tổ chức chiến dịch diệt chuột đồng loạt để hạn chế số lượng và mức độ gây hại. Diệt chuột bằng biện pháp thủ công là chính; tuyệt đối không dùng điện để diệt chuột.

+ Ốc bươu vàng: Tập trung bắt và diệt trừ OBV từ khi làm đất đến sau cấy 20 ngày. Hạn chế sử dụng thuốc hóa học để phun trừ OBV.

+ Rầy (các lứa 4, 5, 6, 7): Từ cuối tháng 7 đến đầu tháng 10.

+ Sâu cuốn lá nhỏ (lứa 5, 6, 7): Từ cuối tháng 7 đến cuối tháng 9.

+ Sâu đục thân 2 chấm (lứa 5, 6): Từ giữa tháng 9 đến đầu tháng 10.

+ Đạo ôn cổ bông: Trên các giống nhiễm: Từ cuối tháng 8 đến cuối vụ.

+ Bệnh khô vằn: Từ giữa tháng 8 đến cuối vụ.

+ Bệnh đen lép hạt gây hại nặng khi lúa trổ gặp điều kiện thời tiết mưa kéo dài.

+ Bệnh bạc lá từ giữa tháng 8 đến cuối vụ: Sử dụng giống lúa ít nhiễm bệnh. Áp dụng phương thức thâm canh lúa cải tiến SRI (*cấy mật độ thưa hợp lý, bón phân cân đối, bón lót sâu, thúc sớm...*).

+ Tăng cường điều tra, phát hiện và chủ động phòng trừ sâu keo mùa thu trên ngô, lúa và rau màu.

Ban Nông nghiệp xã yêu cầu: Căn cứ cơ cấu, thời vụ và quy trình kỹ thuật gieo cấy lúa Mùa năm 2025, cán bộ chuyên môn Ban nông nghiệp, Hội đồng quản trị 2 HTX NN tập trung chỉ đạo điều hành, hướng dẫn quy trình kỹ thuật, đôn đốc bà con xã viên thực hiện gieo cấy lúa vụ Mùa năm 2025 giành thắng lợi./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, HĐND, UBND xã; (để b/c)
- HĐQT 2 HTX NN; C/m BNN; (để t/c t/h)
- Đài phát thanh xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
PHÓ CHỦ TỊCH KIỂM TRƯỞNG BAN NN**

Nguyễn Văn Thịnh